

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 10-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:**
Ông Đồng Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 17/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T (Võ Bá T1); sinh ngày 02/3/1995; tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ A, Khóm C, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Bá T2 (sống) và bà **Nguyễn Ngọc Đ** (sống); vợ: Lê Thị Ngọc N; con: có 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: không; Tiền án: 02 lần:

+ Lần 1: Ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2022;

+ Lần 2: Ngày 07/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2024.

Nhân thân: Ngày 13/10/2022, bị Công an phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 002829/QĐ-XPHC, số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C- Trại Tạm giam Công an thành phố C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo bị cáo Võ Văn T: Bà **Nguyễn Lý Xuân T3**; sinh năm: 1984 (Điện thoại: 0939.144.291)- Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C. Có mặt.

2. Lê Minh C; sinh ngày 10/5/1993; tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ D, Khóm D, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc L (chết) và bà Nguyễn Ngọc Đ (sống); vợ: Trần Mộng Ánh T4; con: 01 con sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không; Tiền án: 01 lần:

Ngày 23/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/02/2024.

Nhân thân: Ngày 10/10/2018, bị Toà án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Lê Quốc T5**; sinh ngày 27/10/2006. ĐKTT: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nơi ở hiện nay: Nhà trọ V - Số A Khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Ngọc H**. Địa chỉ: C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 03 tháng 10 năm 2024, Võ Văn T thuê xe mô tô chở khách từ tỉnh Vĩnh Long đến quận C, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng hơn 00 giờ, ngày 04 tháng 10 năm 2024, khi đến Trạm thu phí thuộc Khu vực B, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, T xuống xe, đi tìm tài sản để lấy trộm.

Khi đi đến nhà trọ V, thuộc Quốc lộ A, Khu vực 2, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, T nhìn thấy cửa rào không khóa, bên trong nhà trọ có nhiều xe mô tô nên đột nhập vào nhà trọ. Khi đến trước phòng trọ số E, T nhìn thấy xe mô tô hiệu Halim màu trắng, biển số 69AD-058.32 của ông Lê Quốc T5, T lên lút dắt xe của ông T5 ra khỏi nhà trọ, điều khiển đi và cất giấu ở gần nhà của T tại phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 04/10/2024, Tiền thay đổi biển số xe 69AD-058.32 bằng biển số 67B1-141.20 (biển số và giấy đăng ký xe do Trương Văn

T6 làm nghề mua bán phế liệu cho T trước đây) và điều khiển xe đi bán cho Lê Minh C.

Lê Minh C biết rõ xe mô tô trên là do Tiền trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tiền mua con gà của C với giá 1.000.000đ nên C đưa thêm cho Tiền 200.000đ.

Ngày 08/10/2024, C sử dụng xe và bị Công an phát hiện khi đang lưu thông trên đường.

Kết luận định giá tài sản số 86/TCKH-HĐĐG ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ kết luận: Một xe mô tô hiệu Halim, số loại 50W, biển số đăng ký 69AD-058.32 trị giá 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ thu giữ và đã nhập kho vật chứng: một biển số xe 67B1-141.20, một giấy chứng nhận đăng ký xe số 018472, biển số xe 67B1-141.20.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Quốc T5 đã nhận lại xe mô tô 69AD-058.32 và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-CR ngày 05/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Lê Minh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn: là hộ cận nghèo, vợ bị cáo không sống cùng bị cáo nên bị cáo và cha mẹ của bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, Võ Văn T đã hai lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục lén lút lấy trộm xe mô tô trị giá 6.900.000đ của ông Lê Quốc T5 là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Sau đó, T đem xe bán cho Lê Minh C với số tiền 1.200.000đ; Lê Minh C biết rõ xe mô tô trên là do Võ Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ. Hành vi mà Võ Văn T, Lê Minh C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo T và bị cáo C theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo T: không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo C: có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Quốc T5 đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu huỷ: một biển số xe 67B1-141.20, một giấy chứng nhận đăng ký xe số 018472, biển số xe 67B1-141.20 do bà Huỳnh Ngọc H đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi bị cáo Võ Văn T lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô, trị giá 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm ngàn đồng) của ông Lê Quốc T5 vào ngày 04/10/2024 tại Khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, khi bị cáo T có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Còn bị cáo Lê Minh C biết rõ chiếc xe này do bị cáo T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua lại với giá 1.200.000đ để sử dụng. Do đó, Võ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Lê Minh C bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét thấy, các bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài và hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội; cho thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T: không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo C: có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Lê Quốc T5 đã nhận lại xe mô tô biển số 69AD-058.32 và không có yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra, trả lại tài sản: xe mô tô 69AD-058.32 cho bị hại là ông Lê Quốc T5 là phù hợp quy định pháp luật theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần công nhận.

Đối với: Biển số xe 67B1-141.20 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 018472- biển số 67B1-141.20 do bà Huỳnh Ngọc H đứng tên là do Trương Văn T6 làm nghề mua bán phế liệu cho bị cáo. Thấy rằng: do hiện tại bà Huỳnh Ngọc H đã bán nhà, đi khỏi địa phương, cơ quan Điều tra đã đăng thông tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không tìm được và hiện tại vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo T là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Võ Văn T (Võ Bá T1) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Võ Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/10/2024.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Lê Minh C phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Lê Minh C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** không yêu cầu nên không giải quyết.

3. **Về vật chứng:** Căn cứ vào: Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu huỷ: Một biển số xe 67B1-141.20 và một giấy chứng nhận đăng ký xe số 018472, biển số xe 67B1-141.20 do bà Huỳnh Ngọc H đứng tên.

4. **Về án phí:** Căn cứ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo Võ Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Minh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với bị hại và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. Cái Răng.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại tạm giam Công an Tp. Cần Thơ
- (Phân trại tạm giam khu vực Cái Răng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang